

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập

Nghị định quy định mức thu, phương pháp tính, phương thức thu, chế độ quản lý, sử dụng tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật tài nguyên nước năm 2012;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 24/2009/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập Nghị định của Chính phủ quy định mức thu, phương pháp tính, phương thức thu, chế độ quản lý, sử dụng tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. Danh sách thành viên Ban soạn thảo và Tổ biên tập được ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Nhiệm vụ của Ban soạn thảo và Tổ biên tập

1. Ban soạn thảo, Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các thành viên Ban soạn thảo thực hiện các nhiệm vụ quy định tại:

a) Điều 60 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008;

b) Điều 21, 22, 23 và Điều 24 của Nghị định số 24/2009/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Tổ biên tập, Tổ trưởng và các thành viên Tổ biên tập thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điều 25 của Nghị định số 24/2009/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm

2009 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

3. Ban soạn thảo và Tổ biên tập có trách nhiệm phối hợp với đơn vị được giao chủ trì soạn thảo, các đơn vị có liên quan để hoàn thành việc soạn thảo Nghị định theo tiến độ và các thủ tục do pháp luật quy định để trình Chính phủ.

4. Kinh phí chi cho nhiệm vụ soạn thảo thực hiện theo quy định hiện hành.

5. Ban soạn thảo và Tổ biên tập tự giải thể sau khi Nghị định ban hành.

Điều 3. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 1901/QĐ-BTNMT ngày 06 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập Nghị định của Chính phủ quy định mức thu, phương pháp tính, phương thức thu, chế độ quản lý, sử dụng tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

3. Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Chánh Văn phòng Bộ, thành viên Ban soạn thảo, thành viên Tổ biên tập và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ có thành viên tham gia BST, TBT;
- Các đơn vị thuộc Bộ có thành viên tham gia BST, TBT;
- Lưu: VT, PC, TNN.

[Handwritten signature]

BỘ TRƯỞNG



[Handwritten signature]

Trần Hồng Hà

DANH SÁCH BAN SOẠN THẢO

Nghị định quy định mức thu, phương pháp tính, phương thức thu, chế độ quản lý, sử dụng tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước

(Ban hành kèm theo Quyết định số 892/QĐ-BTNMT ngày 20 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

1. Ông Chu Phạm Ngọc Hiền, Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường - Trưởng ban;
2. Ông Hoàng Văn Bảy, Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước, Bộ Tài nguyên và Môi trường - Phó Trưởng ban;
3. Ông Lê Hữu Thuận, Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước, Bộ Tài nguyên và Môi trường - Thành viên;
4. Ông Đào Quang Tuynh, Hàm Vụ phó Vụ Kinh tế ngành, Văn phòng Chính phủ - Thành viên;
5. Ông Đinh Nam Thắng, Phó Vụ trưởng Vụ chính sách thuế, Bộ Tài chính - Thành viên;
6. Ông Lương Đức Tuấn, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế, Bộ Tư pháp - Thành viên;
7. Ông Nguyễn Tuấn Anh, Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học, giáo dục, tài nguyên và môi trường, Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Thành viên;
8. Ông Trần Tuệ Quang, Phó Cục trưởng Cục Điều tiết điện lực, Bộ Công Thương - Thành viên;
9. Ông Nguyễn Hồng Khanh, Phó Vụ trưởng, Vụ Quản lý công trình thủy lợi, Tổng cục Thủy lợi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Thành viên;
10. Ông Nguyễn Thắng, Phó Viện trưởng Viện Chiến lược, chính sách tài nguyên và môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường - Thành viên;
11. Bà Đoàn Thị Thanh Mỹ, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ Tài nguyên và Môi trường - Thành viên;
12. Bà Trần Thị Thêu, Phó Vụ trưởng Vụ Tài chính, Bộ Tài nguyên và môi trường - Thành viên;
13. Ông Nguyễn Thạc Cường, Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài nguyên và Môi trường - Thành viên;
14. Ông Ngô Văn Minh, Cục trưởng Cục Kinh tế Địa chất và Khoáng sản, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường - Thành viên;
15. Ông Lê Văn Hữu, Trưởng phòng, Vụ Kế hoạch, Bộ Tài nguyên và Môi trường - Thành viên./.

DANH SÁCH TỔ BIÊN TẬP

Nghị định quy định mức thu, phương pháp tính, phương thức thu, chế độ quản lý, sử dụng tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước

*(Ban hành kèm theo Quyết định số **892/QĐ-BTNMT** ngày **20** tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

1. Ông Hoàng Văn Bảy, Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước, Bộ Tài nguyên và Môi trường - Tổ trưởng;
2. Ông Lê Hữu Thuận, Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước, Bộ Tài nguyên và Môi trường - Tổ phó;
3. Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích, Trưởng phòng Pháp luật kinh tế ngành, Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế, Bộ Tư pháp - Thành viên;
4. Bà Nguyễn Thị Thái Phương, Chuyên viên chính Vụ Khoa học, giáo dục, tài nguyên và môi trường, Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Thành viên;
5. Bà Dương Thị Minh Thuý, Trưởng phòng Xây dựng pháp luật và Kiểm soát thủ tục hành chính, Vụ Pháp chế, Bộ Tài nguyên và Môi trường - Thành viên;
6. Ông Đào Chí Biền, Trưởng phòng Kinh tế khoáng sản, Cục kinh tế Địa chất và Khoáng sản, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường - Thành viên;
7. Bà Tôn Tích Lan Phương, Chuyên viên chính Vụ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường - Thành viên;
8. Bà Đỗ Thị Thanh Hương, Chuyên viên Vụ Chính sách thuế, Bộ Tài chính - Thành viên;
9. Bà Vũ Thu Hoài, Chuyên viên phòng Giá điện và Phí, Cục Điều tiết điện lực, Bộ Công Thương - Thành viên;
10. Ông Lê Văn Chính, chuyên viên, Vụ Quản lý công trình thủy lợi, Tổng cục Thủy lợi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Thành viên;
11. Ông Nguyễn Văn Hiếu, Chuyên viên Vụ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài nguyên và Môi trường - Thành viên;
12. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Nghiên cứu viên Ban khoáng sản và Tài nguyên nước, Viện Chiến lược, Chính sách Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường - Thành viên;
13. Ông Ngô Chí Hường, Trưởng phòng Pháp chế, Cục Quản lý tài nguyên nước, Bộ Tài nguyên và Môi trường - Thành viên;
14. Bà Lê Thị Việt Hoa, Trưởng phòng Quản lý lưu vực sông, Cục Quản lý tài nguyên nước, Bộ Tài nguyên và Môi trường - Thành viên;
15. Bà Vũ Hoài Thu, Chánh Văn phòng, Cục Quản lý tài nguyên nước, Bộ Tài nguyên và Môi trường - Thành viên;

16. Bà Vũ Thị Bích Ngọc, Chuyên viên Vụ Kế hoạch, Bộ Tài nguyên và Môi trường - Thành viên;

17. Bà Nguyễn Thị Phương, Phó Phòng Pháp chế, Cục Quản lý tài nguyên nước, Bộ Tài nguyên và Môi trường - Thành viên kiêm thư ký Tổ biên tập;

18. Ông Đặng Đình Phúc, Chuyên gia tài nguyên nước - Thành viên./.

4